TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Số: **123**/2026/HNGĐ-ST*
Ngày: 26/01/2026.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Dĩu

2. Bà Nguyễn Thị Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hương Giang **-** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 445/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HPT ngày 19/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Hà Thị H, sinh năm 1996.** CCCD số 024196004200. Nơi thường trú: Thôn L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1990.** CCCD số 024090006673. Nơi thường trú: Căn hộ số 12A08A Tòa S2.03, Tổ dân phố số A, phường T, thành phố Hà Nội.

Chị H có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Quang L kết hôn ngày 03/10/2024 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Q, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 5/2025. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng sống, cãi vã, xúc phạm nhau, xô xát, anh L có hành vi bạo lực gia đình. Tôi và anh L đã sống ly thân từ tháng 7/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày

càng trầm trọng không thể hòa giải được. Tôi đề nghị Toà án cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệp L1, sinh ngày 30/6/2025. Cháu L1 dưới 36 tháng tuổi, còn nhỏ cần được mẹ chăm sóc. Vì vậy, khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi và cháu L1 cùng đang sống ở nhà của mẹ đẻ tại thôn L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Tôi đang kinh doanh bán trà sữa tại nhà, thu nhập ổn định khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để lo được cho cháu.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn: Toà án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Thông báo về việc chấp hành nghĩa vụ tố tụng, Thông báo lịch giải quyết vụ án nhưng bị đơn không lên Toà để giải quyết. Toà án không tiến hành lấy được lời khai của anh L.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn – chị H trình bày: Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L. Vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị H từng bị anh L bạo lực gia đình, ảnh hưởng đến sức khỏe. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 07/2025, bản thân anh L bị nghiện ma túy và không thể cai nghiện được, không có ý thức vun đắp cuộc sống gia đình. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệp L1, sinh ngày 30/6/2025. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1 do cháu L1 dưới 36 tháng tuổi, giới tính nữ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn – anh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lời khai tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao cháu L1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Anh L được quyền thăm nom con chung và tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H. Về tài sản chung, nợ chung: không có,

không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Hà Thị H đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Quang L có địa chỉ nơi thường trú: Căn hộ S Tòa S, Tổ dân phố số A, phường T, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt nhiều lần. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Quang L tại địa chỉ nơi thường trú của anh L là Căn hộ số 12A08A Tòa S2.03, Tổ dân phố số A, phường T, thành phố Hà Nội. Tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung vắng mặt bị đơn theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu "*Xin ly hôn*" của chị H đối với anh L, Hội đồng xét xử thấy:

Chị H và anh L kết hôn với nhau ngày 03/10/2024 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã Q, tỉnh Bắc Ninh). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 5/2025. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng sống, cãi vã, xúc phạm nhau, xô xát, anh L có hành vi bạo lực gia đình. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 07/2025, không ai còn quan tâm đến ai, bản thân anh L bị nghiện ma túy và không thể cai nghiện được, không có ý thức vun đắp cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hòa giải được. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn và hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L, HĐXX nhận thấy: Chị H xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Chị H khẳng định anh L có hành vi bạo lực gia đình, bản thân anh L bị nghiện ma túy và không thể cai nghiện được, không có ý thức vun đắp cuộc sống gia đình. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị H xác định không còn tình cảm với anh L. Xét thấy mâu thuẫn anh chị đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H đề nghị được ly hôn với anh L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệp L1, sinh ngày 30/6/2025. Hiện cháu L1 chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1. Xét thấy: chị H hiện có thu nhập và chỗ ở ổn định cụ thể: Hiện chị H đang kinh doanh quán trà sữa tại nhà, mức thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng; chị đang ở tại nhà của mẹ đẻ tại thôn L, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".*

Cháu L1 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, giới tính nữ. Do đó, việc giao cháu L1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo điều kiện chăm lo cho cháu và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khẳng định anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Cần giành quyền khởi kiện dân sự về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gia đình cho anh L trong một vụ án khác nếu anh L có yêu cầu.

[3] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228 và các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu "*Xin ly hôn*" của chị Hà Thị H đối với anh Nguyễn Quang L. Cho chị H ly hôn với anh L.

2/ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là là cháu Nguyễn Diệp L1, sinh ngày 30/6/2025. Giao cháu Nguyễn Diệp L1 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác. Về cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Chị H khẳng định anh chị không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét. Giành quyền khởi kiện dân sự về việc chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gia đình cho anh L trong một vụ án khác nếu anh L có yêu cầu.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/25E số 0011687 ngày 14/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thúy A.